1. Phân biệt kiểu dữ liệu nguyên thủy và kiểu dữ liệu object.

1.1 Kiểu dữ kiệu nguyên thuỷ (Primitive).

- Là kiểu dữ liệu cơ bản ,lưu giá trị trực tiếp.

- Có 8 kiểu dữ liệu cơ bản :

+ byte, short , int , long : dùng để lưu trữ số nguyên .

+ float, double : dùng để lưu trữ số thực.

+ char : dùng lưu trữ ký tự .

+ boolean : biến logic true/false.

* Kích thước đã được cố định sẵn cho mỗi kiểu dữ liệu :

+ byte = 1 byte : lưu trữ từ -128 đến 127.

+ short = 2 bytes : lưu trữ từ -32,768 đến 32,767.

+ int = 4 bytes : lưu trữ từ -2,147,483,648 đến 2,147,483,647.

+ long = 8 bytes : lưu trữ từ

-9,223,372,036,854,775,808 đến 9,223,372,036,854,775,807.

+ float = 8 bytes : Lưu trữ số phân số,lưu trữ 6,7 chữ số thập phân.

+ double = 8 bytes : Lưu trữ số phân số,lưu trữ 15 chữ số thập phân.

+ boolean = 1 bit. : lưu trữ giá trị true/ false.

+ char = 2 bytes : lưu trữ 1 ký tự hoặc 1 giá trị ASCII.

* Lưu trữ trên bộ nhớ stack.
* Không cung cấp các phương thức đi kèm để xử lý dữ liệu.

1.2 Kiểu dữ liệu object .

* Là kiểu dữ liệu được định nghĩa dựa trên các class.
* Lưu trữ trên bộ nhớ heap.
* Có thuộc tính và phương thức.